**ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN**

**Tưởng niệm 150 năm Ngày Anh hùng dân tộc Thủ khoa**

**Nguyễn Hữu Huân hy sinh (14/4/1875 - 14/4/2025 âm lịch)**

Nguyễn Hữu Huân, sinh năm 1830 tại làng Tịnh Hà, huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường. Nay là xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Thuở nhỏ, ông nổi tiếng hiếu học và học giỏi. Năm 1852, dưới triều vua Tự Đức, ông dự khoa thi Hương tại Gia Định và đỗ thủ khoa (đứng đầu cử nhân) nên được gọi là Thủ khoa Huân. Sau khi thi đỗ, ông được triều đình bổ chức làm Giáo thụ huyện Kiến Hưng, tỉnh Định Tường.

Sau khi giặc Pháp hạ thành Gia Định (tháng 2/1859), giữa năm 1859, Nguyễn Hữu Huân từ bỏ chức Giáo thụ, ông hợp lực với Võ Duy Dương chiêu mộ nghĩa quân phất cờ khởi nghĩa. Cuộc khởi nghĩa do Nguyễn Hữu Huân và Võ Duy Dương lãnh đạo đã thu hút được đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia kể cả phú hào; tầng lớp này là nguồn cung cấp tài chính, lương thực quan trọng cho nghĩa quân, như bá hộ Trần Văn Học, một người rất giàu có ở Bình Cách, cha vợ của Võ Duy Dương và là thông gia với Nguyễn Hữu Huân. Ngoài ra, cuộc khởi nghĩa của hai ông còn có sự phối hợp chiến đấu với nhiều thủ lĩnh nghĩa quân như: Trương Định ở Tân Hòa (Gò Công), Trần Xuân Hòa ở Mỹ Quý (Cai Lậy), Bùi Quang Diệu (Quản Là) ở Cần Giuộc (Long An),…

Đầu năm 1862, bị giặc đánh úp, ông bị bắt giải về Sài Gòn. Giặc Pháp giao ông cho Đỗ Hữu Phương, một tên việt gian khét tiếng gian ác lúc bấy giờ để tên này dùng quyền tước, bổng lộc dụ dỗ mua chuộc ông, nhưng ông đã kiên quyết từ chối. Ít lâu sau, thừa lúc địch sơ hở, ông đã trốn thoát trở về kháng chiến. Tháng 7/1862, Nguyễn Hữu Huân đến căn cứ Tân Hòa (Gò Công) bàn việc thống nhất lực lượng nghĩa quân với Trương Định nhằm nâng cao sức mạnh chiến đấu chống giặc Pháp xâm lược. Tại đây, ông nhận chức Phó Quản đạo do vua Tự Đức ban cho. Tháng 2/1863, sau khi căn cứ Tân Hòa thất thủ, ông và Võ Duy Dương chiêu mộ nghĩa quân, phất cờ khởi nghĩa lần thứ hai. Căn cứ chính được đặt tại thôn Bình Cách, tổng Thạnh Quơn, huyện Kiến Hòa (nay là xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang). Tổng hành dinh tọa lạc tại nhà của Đỗ Tường Kiên. Đó là một ngôi nhà cổ có tất cả 36 cửa kiên cố, chung quanh có ba lũy tre và hào rộng bao bọc. Ông còn nhận nhiệm vụ mang tiền quyên góp của nhân dân sang các tỉnh Vĩnh Long, An Giang và Hà Tiên mua vũ khí để trang bị cho nghĩa quân.

Trước sự lớn mạnh của nghĩa quân, giữa năm 1863, giặc Pháp huy động một lực lượng hùng hậu tấn công căn cứ Bình Cách. Nghĩa quân đã chiến đấu vô cùng anh dũng, khiến bọn chúng phải khó khăn lắm mới phá vỡ được căn cứ này. Để bảo toàn lực lượng, ông cho nghĩa quân rút qua Thuộc Nhiêu, tiếp tục cuộc chiến đấu. Nghĩa quân đã liên tiếp mở nhiều cuộc tấn công vào Cái Thia, Cái Bè, Cai Lậy, Trung Lương, Tân Lý,…

Cuối năm 1863, thực dân Pháp huy động lực lượng lớn tấn công Thuộc Nhiêu. Nghĩa quân phải rút vào Đồng Tháp Mười, xây dựng căn cứ mới. Theo sự phân công giữa ông với Võ Duy Dương; ông sang An Giang - nơi còn thuộc quyền kiểm soát của triều đình - để tuyển mộ nghĩa quân và vận động Nhân dân ủng hộ, đóng góp tiền của, vũ khí, lương thực cho cuộc kháng chiến. Thế nhưng, do áp lực của thực dân Pháp, tháng 7/1864, quan Tổng đốc An Giang là Phan Khắc Thận đã nhu nhược bắt ông giao nộp cho quân giặc. Một tháng sau, ông bị chính quyền thực dân kết án 10 năm tù khổ sai, bị đày đi Cayenne, Trung Mỹ (có tài liệu viết ông bị đày ở đảo Réunion, Đông Nam châu Phi).

Tháng 2/1869, sau 5 năm bị giam trong ngục tù ở hải ngoại, ông được thả về nước do Pháp ân xá và bị quản thúc tại nhà của Đỗ Hữu Phương ở Chợ Lớn. Tại đây, Đỗ Hữu Phương vâng lệnh quan thầy ra sức mua chuộc, dụ dỗ ông. Nhưng, ông vẫn một lòng một dạ trung thành với đất nước và nhân dân. Không những thế, thời gian này, ông vừa dạy học, vừa bí mật tìm cách liên lạc với những người yêu nước và mưu tính phát động cuộc khởi nghĩa lần thứ ba.

Năm 1872, Nguyễn Hữu Huân bỏ trốn về vùng Mỹ Tho, Chợ Gạo, cùng với Âu Dương Lân nổi lên khởi nghĩa với lực lượng nghĩa quân lên đến 3.000 người. Từ đây, phong trào chống Pháp do ông đứng đầu lan tỏa mạnh mẽ khắp vùng Mỹ Tho, Chợ Gạo, Cai Lậy, Tân An (nay thuộc tỉnh Long An), Chợ Lớn (nay thuộc thành phố Hồ Chí Minh),… Thủ lĩnh ở nhiều nơi cũng tham gia phong trào, như Nguyễn Văn Chất ở Vĩnh Long, Lê Công Thành, Phan Văn Đồng, Lâm Lễ ở Cần Thơ, Long Xuyên (nay thuộc tỉnh An Giang),… Một hệ thống chính quyền kháng chiến được xây dựng tại nhiều thôn xã, nhất là ở Mỹ Tho và Chợ Gạo.

Cuối năm 1874, thực dân Pháp huy động một lực lượng hùng hậu, từ nhiều hướng tấn công căn cứ Bình Cách. Nghĩa quân kháng cự vô cùng quyết liệt; nhưng do thế giặc quá mạnh, sau đó phải tan rã. Ông bị sa vào tay giặc. Bọn chúng giam ông ở nhà ngục Mỹ Tho; hết tra tấn dã man lại giở trò mua chuộc; nhưng vẫn không làm lung lay khí tiết của một đấng trượng phu anh hùng. Sau 4 ngày giam cầm, biết không thể lay chuyển được tinh thần sắt đá của ông, tên chánh tham biện Mỹ Tho là De Gailland chiêu hàng không thành, đã kết án và tử hình ông ngày 15/4 năm Ất Hợi (nhằm ngày 19/5/1875), chúng cho tàu chở ông xuôi dòng Bảo Định về quê ông để hành quyết tại chợ Tịnh Hà (nay thuộc xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo).

Sau khi ông tử tiết, hai người con gái của ông là Nguyễn Thị Vạn và Nguyễn Thị Tánh đứng ra lập mộ trên một gò nhỏ thuộc làng Tịnh Giang (nay là ấp Hòa Quới, xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang). Lúc đầu, mộ được đắp bằng đất, sau đó xây lại bằng đá xanh theo lối voi phục với tấm bia mộ khá lớn có chạm khắc câu đối và bài thơ tuyệt mạng của ông. Phần đá của ngôi mộ rộng 4m2; núm mộ gồm có hai phiến đá lớn ghép lại, trên có chạm hoa văn hình xoáy trôn ốc. Bia mộ gồm ba phiến đá: chân bia có chạm hoa văn dây lá; thân bia rộng 1 mét, cao 0,72 mét, dày 0,4 mét, đỉnh bia có chạm hoa văn hình mây và sóng nước. Để tưởng nhớ đến công lao Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân, tỉnh Tiền Giang đã xây dựng đền thờ bên cạnh phần mộ của ông. Vào năm 1985, tượng đài Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân được xây dựng với chất liệu bằng đá hoa cương, cao hơn 7 mét, phần đế cao 4 mét, được đặt tại ngã ba Vàm sông Tiền - Bảo Định (thuộc phường 1, thành phố Mỹ Tho), nơi xưa kia, giặc Pháp đã đưa ông xuống tàu để chở về quê nhà hành hình. Tại đây, có một công viên được mang tên ông: công viên Thủ Khoa Huân.

Đền thờ và lăng mộ của ông đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) công nhận là Di tích lịch sử cấp quốc gia vào ngày 15/6/1987, tọa lạc tại xã Hòa Tịnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Nơi ông thọ án chém tại chợ Tịnh Hà (xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo) cũng được xây bia tưởng niệm. Hàng năm, lễ giỗ Anh hùng dân tộc Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân được tổ chức rất trang trọng vào ngày 14 và 15/4 âm lịch, có nhiều khách các nơi và Nhân dân đến dâng hương tưởng niệm.

Tuy sự nghiệp cứu nước chưa thành, nhưng Khởi nghĩa của Thủ khoa Nguyễn Hữu Huân là một cuộc khởi nghĩa lớn, kéo dài trong nhiều năm, có tiếng vang lớn trong cả nước. Mặc dù thất bại, nhưng cuộc Khởi nghĩa Nguyễn Hữu Huân cũng như các cuộc Khởi nghĩa Trương Định, Khởi nghĩa Nguyễn Trung Trực là biểu tượng tinh thần đấu tranh kiên trung, bất khuất chống giặc ngoại xâm của nhân dân Nam kỳ nửa sau thế kỷ XIX. Cuộc đời và sự nghiệp của ông đã được khắc họa trên sân khấu qua vở cải lương “Trăng soi dòng Bảo Định” của Nghệ nhân ưu tú Huỳnh Anh. Tên Nguyễn Hữu Huân (hay Thủ khoa Huân) được đặt tên đường phố và trường học tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước.

**Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Tiền Giang**